

vũ-tài-lục

相術

TƯỚNG MỆNH

KHẢO LUẬN



LỜI NÓI ĐẦU

Thế gian việc như ý thì ít, việc bất như ý lại nhiều, người đắc chí chẳng có bao nhiêu, mà người bất đắc chí thì hằng hà sa số.

Ngàn xưa như thế, ngày nay cũng vậy.

Bất luận là phương Đông hay phương Tây. Tại sao?

Đó là một câu hỏi gắn liền với đời sống nhân loại ngay từ khi loài người nhận thấy sự thọ yếu của mỗi sinh mệnh. Nó lại càng gây thắc mắc hơn khi con người sống tụ thành xã hội và nhận thấy lẽ cùng thông trong đời sống.

Phải chăng cùng thông thọ yếu là do sự an bài của đấng tối linh trời, phật, thượng đế như các tín ngưỡng tôn giáo lập luận.

Hoặc ngược hẳn lại theo triết lý nhân văn (humanisme), khoa học, phương pháp học (Descartes), ý chí quyền lực (volonté de puissance) - Nietzsche và Mác Xít - tất cả là do con người định.

Vũ trụ chung quanh ta không chống lại ta mà cũng không ban ân huệ cho ta. Nó quay cuồng, đảo lộn, không hề có mưu định gì cả. Trong quay cuồng đảo lộn, chính con người tự điều khiển, tự cai quản, vượt mọi trở ngại để chiến thắng.

Alain gọi là “Ulysse nageant” (Ulysse, một nhân vật tượng trưng cho sự chiến đấu của con người trong sử ca của Homer, tác giả cổ xưa thời kỳ văn minh Hy Lạp. Sức mạnh thiên nhiên biển cả sóng lớn đã không cản được Ulysse đến chỗ ông định trôn).

Đọc bộ “Comédie humaine” của văn hào Honoré de Balzac, ta thấy rất nhiều nhân vật tương tự: Vautrin, tên đầu trộm đuôi cướp sau trở thành tổng giám đốc công an, Rastignac, tên điếm đảng làm thủ tướng Pháp, trong khi những người như Louis Lambert, Rabourdin tài giỏi, đức độ lại ngậm đắng nuốt cay, thất bại ê trề. Không phải Balzac đã tưởng tượng mà ông đã kể lại toàn chuyện thực của Paris thời ấy, thời cực thịnh cho chủ nghĩa hãnh tiến ăn may. Có biết bao nhiêu Ulysse chiến đấu nhưng không chống lại bọn “arriviste” nghĩa là bọn có thời vận, tốt số, may hơn khôn.

Lénine từng nói: “Tuyệt vọng đưa dẫn người ta đến tín ngưỡng”. (Perte de l'esperance conduit à la croyance). Nếu ông nghĩ đến viên đạn của kẻ ám sát ông chỉ đi lệch một chút thôi không trúng vai mà trúng đầu ông, chắc ông sẽ giật mình với sự kỳ lạ của số mệnh.

Hitler tuyệt đối tin vào ý chí quyền lực. Các sử gia đã đưa nhiều bằng cứ cho thấy nhà lãnh tụ quốc xã luôn luôn lo lắng tới số mệnh.

Tục ngữ Trung Quốc có câu: “Vị sinh nhân, tiên tạo mệnh”.

Số mệnh được tạo thành lúc con người chưa chui ra khỏi bụng mẹ.

Tìm hiểu số mệnh là mục tiêu của khoa học tướng mệnh để giải thích những điều:

Tảo vận Cam La văn Thái Công Thạch Sùng phú

quý Phạm Đan cùng Bành Tổ thọ trường Nhan Tử đoán.

Tại sao Cam La, 12 tuổi đang đàn bài tướng còn ông Lã Vọng 90 tuổi mới gặp Chu Văn Vương?

Tại sao Thạch Sùng, châu báu đầy nhà, còn Phạm Đan chạy ăn từng bữa? Tại sao ông Bành Tổ sống lâu, còn thầy Nhan Hồi chết sớm?

Tại trời cả? Quyền phán xét dành cho Thượng Đế?

Khoa tướng mệnh phủ nhận lý luận tại trời theo cái nghĩa cho hay muôn sự tại trời hoặc hoá công sao khéo trêu người, ý chỉ vào một đấng tối linh an bài, con người vô năng không thể biết và cũng chẳng làm gì được đối với sự an bài đó.

Thu vào hai chữ “tại trời” thôi thì vờ vờ bày đặt tướng số là việc làm thêm nhiều sự.

Thiên mệnh theo khoa tướng mệnh không chấp nhận trời như một đấng tối linh mà trời đây là sự kết hợp của ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tức năm chất tổ cấu tạo thành vũ trụ, và âm dương tức hai khí chất làm chuyển động vũ trụ.

Bởi vậy, để trả lời tại sao:

Tảo vận Cam La vẫn Thái Công

...

Khoa tướng mệnh đã nói kết gọn vào câu:

Lục nhân đô tại ngũ hành trung.

Sáu người ấy đều ở trong sự vận chuyển của ngũ hành.

Giàu sang, phú quý, cơ cực, bản tiện, cùng thô, thọ

yếu đều do mệnh vận và tướng cách mà biết. Tính mệnh vận đặt trên nguyên tắc toán số, xem tướng cách đặt trên nguyên tắc cơ cấu kiến trúc và mỹ học, tuyệt đối không là dị đoan mê tín. Nó chống lại quan niệm mê muội thần quyền và làm giàu thêm cho khoa học nhân văn.

Nhà xã hội học không thể dùng bất cứ nguyên tắc nào của khoa này để giải nghĩa nổi tại sao Vương Hiến Văn, bạn rất thân của vua Đường Thái Tôn từ lúc vua Đường Thái Tôn chưa chiếm được thiên hạ mà Văn lại chết trong cảnh nghèo khổ? Lúc Đường Thái Tôn vừa cho người đến đón Vương Hiến Văn về triều cùng cai trị muôn dân thì ngay đêm hôm ấy Văn bị bạo bệnh chết. Một nhà tướng mệnh học lúc bấy giờ là Lý Thuần Phong đã xem tướng cho Vương Hiến Văn mà nói trước cả chục năm rằng:

- Tướng cách ông tai ám vô sắc, mi tán vô thái, mắt tán vô thân, con người đen vô quang nhất định không thể cao sang được.

Tại Trung Quốc vào những năm đầu cách mạng Tân Hợi, ai cũng đều biết cái tên Trương tôn Xương xuất thân làm bồi bàn, văn bập bẹ đôi ba chữ, võ chẳng biết miếng nào, binh thư đồ trận lại càng mù tịt, thế mà ông ta đã một thời kỳ làm mưa làm gió trên chính trường miền Bắc. Khi ông làm Tổng Đốc tỉnh Sơn Đông, gặp kỳ hạn hán, dân chúng theo tục lệ cổ, mời quan Tổng Đốc đến Long Vương Miếu lập đàn cầu mưa. Trước bàn thờ, sợ ông không biết đọc,

khán ông không biết khán. Bực mình, Trương Tôn Xương lấy tay chỉ mặt tượng thần mà nói: “Đ M... không mưa làm bách tính khổ... mây còn để nắng mãi, tao sẽ đập tan miếu này cho coi”.

Các kỳ lão trong tỉnh ai nấy đều toát mồ hôi bởi câu chửi của quan Tổng Đốc, nhưng không dám hé răng. Qua ba ngày trời vẫn không mưa. Tổng đốc Trương Tôn Xương liền hạ lệnh cho tiểu đoàn pháo binh đem đến mười khẩu đại bác xếp hàng trước núi Thiên Phật bắn lên trời. Quả nhiên, hôm sau trời mưa như trút nước.

Tại sao người như thế mà ở ngôi vị nhất phẩm triều đình? Chỉ có thể giải đáp: “Tại mệnh tốt”.

Trương Tôn Xương sinh năm Nhâm Ngọ, tháng Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, giờ Nhâm Dần. Bốn chữ Nhâm sách gọi bằng Thiên Nguyên nhất khí. Hành chi Dần ngộ hợp thành hoả cục. Nhâm thuộc thủy trúng vào cách thủy hỏa ký tế.

Thời kỳ Xương làm bồi bàn, thầy số đoán là đại quý mệnh, Xương còn vái thầy số xin đừng giấu cọt, cái thân bồi bàn làm gì đại quý đại phú. Đến lúc Trương Tôn Xương đắc ý, ông giàu đến nỗi tiền của có bao nhiêu không biết, quyền thế đến nỗi quân lính có bao nhiêu không biết, chỗ nào cũng lấy vợ đến nỗi có bao nhiêu vợ không biết. Các thầy số đã phải lấy trường hợp họ Trương làm điển hình để đặt thành cách gọi là cách “Tam bất tri”.

Trong thực tế, cuộc đời ta còn gặp biết bao nhiêu

chuyện lạ khác, nếu không đem khoa tướng mệnh học giải thích thì ta không còn cách gì khác để hiểu nổi những hiện tượng đó. Nào người giàu nhưng vất vả, người nghèo vẫn phong lưu, trước sang sau hèn, tiền bản, hậu phú v. v..

Quý Cốc Tử đặt ra cả hàng ngàn cách khác nhau, mỗi cách để chỉ một hiện tượng của đời sống con người, từng trường hợp khác nhau, từng người khác nhau, tỉ dụ:

Cách “Y cần ky ngư” (mặc áo gấm cưới trâu) chỉ một số mệnh giàu sang phú quý kiêu cáo mượn oai hùm, cái gì cũng là giả. Áo gấm phải cưới ngựa mới đủ bộ, sao lại cưới trâu.

“Hàn thuyên tại liễu” (con ve sàu trời rét đậu trên cành liễu) chỉ một số phận cùng khôn không nơi nương tựa. Ve sàu lúc trời rét đã là sắp tàn kiếp rồi mà còn đậu trên cây liễu thì kiếm đâu ra nơi ẩn nấp tránh mưa, tránh gió.

“Vân đầu vọng nguyệt” (đứng dưới mây chờ trăng) ý chỉ một vận hội đen tối trước mặt nhưng tương lai vẫn nhiều hy vọng.

Thiên hình vạn trạng kiếp sống đều hiện lên bằng hình ảnh rõ rệt tượng Trưng cho từng tướng cách hay số cách.

Không có cái học nào đi sâu vào cõi nhân sinh như tướng mệnh học.

Nghiên cứu tướng mệnh học, tri mệnh không có nghĩa là từ bỏ đấu tranh, bó tay, bất động, chịu sự an

bài. Trái lại, cốt để biết lẽ cùng thông, lúc nào nên làm, lúc nào nên ngừng, lúc nào cần động, cần biến, lúc nào cần tĩnh, cần thủ. Không xuân động như lũ thiêu thân. Tri mệnh để tạo cho mình một thái độ thong dong đối với việc đời, ứng phó với những biến động.

“Dục ngộ biến nhi vô sương hoành
Tu hướng thường thời niệm niệm thủ đắc định
Dục lâm tử nhi vô tham luyến
Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh”.

“Muốn cho lúc gặp cơn nguy biến khỏi hốt hoảng
Thì lúc bình thời tâm phải tĩnh, định
Muốn cho lúc chết khỏi tham luyến
Thì lúc sống phải xem thường mọi sự”.

Tri mệnh để xem thường mọi sự, coi vinh nhục cùng một rế, tử sinh cùng một gốc. Vậy thì lo gì sống chết, sợ gì biến động.

Tri mệnh chính là một triết lý nhân sinh rất cao.

Tri mệnh cũng là một phương pháp đấu tranh rất sát với thực tiễn vậy.

PHẦN MỘT: TỬ SINH HỮU MỆNH PHÚ QUÝ TẠI THIÊN

Bài từ của Mông Chính viết:

Văn chương cái thế như Khổng Tử mà còn khốn ách ở nước Sái, nước Trần, vũ lực siêu quần như Lã Vọng đành ngồi câu cá nơi sông Vị. Thầy Nhan Hôi chết yếu đâu phải vì thầy là con người hung bạo. Bọn đầu trộm đuôi cướp lại sống lâu, chúng nào có lương thiện gì. Vua Nghiêu, vua Thuấn là những đấng minh quân sinh ra lũ con vô lại. Ông Cổ Tẩu tâm tính ngang ngược thì con cái toàn người hiếu thuận. Cam La 12 tuổi làm thừa tướng. Mãi Thần năm mười được công khanh. Ân Anh thấp bé vua Tề phong cho chức tể tướng. Hàn Tín trói gà không chặt lên ngôi vị thống sủy Hán Triều. Lúc chưa gặp thời, cơm không đủ ngày 2 bữa, khi vận hanh thông đoạt tam ấn Tề Vương. Triệu Xong nắm giữ hùng binh nhiều nước, một sớm một chiều hết thời chết trong bụi rậm. Lý Quảng tay không đánh chết hổ suốt đời vô tước lộc. Phùng Đường tài an bang tể thế đến già vẫn chưa có chỗ dung thân.

Thượng cổ thánh hiền, chẳng ai trốn thoát vòng số mệnh âm dương.

Con người lúc sinh ra hấp thụ khí âm khí dương, chịu ảnh hưởng vận chuyển sinh khắc chế hoá mà thành số mệnh tướng cách khác nhau.

Số mệnh tướng cách khác nhau sinh ra chết sống, giàu nghèo sang hèn, bỉ thái cùng thông, thọ yếu thông qua thiên bảm, cơ hội kết cục càng thêm muôn hình muôn

vẻ.

Cổ nhân sau ngàn, vạn năm kinh nghiệm đã hạ bút đặt định nghĩa dứt khoát cho vấn đề bằng câu: “Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên”.

Những giọt lệ anh hùng xưa nay phần lớn liên hệ đến tướng mệnh. Sinh thời Khổng Minh thường hoài bão cái chí: “Ở đời khác thường, làm sự nghiệp phi thường, cùng thì tự tốt lấy ta, đạt thì đem hạnh phúc cho thiên hạ”.

Rút cuộc, sự nghiệp phi thường nửa đường đứt gánh, độc thiện kỳ thân chẳng xong, kiêm thiên hạ cũng hão huyền. Mặc dầu ông đã cố gắng hết mình cúc cung tận tụy đến chết mới thôi, cộng với cái tài lược hơn người, thế mà tâm trạng Gia Cát Khổng Minh lúc chết thật bi ai. Gượng bệnh sai tả hữu vục lên chiếc xe nhỏ ra trại đi xem các chỗ đóng quân. Gió thu thổi mạnh lạnh buốt tới xương, mới thở dài than rằng:

*“Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa
Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi
Muôn việc chẳng qua do số vận*

Người sao cưỡng được lòng trời”.

Cái lý do gây ra Cổ kim đa thiếu anh hùng lệ là tại anh hùng nan dữ mệnh tranh hoành (Anh hùng cũng khó chống lại số mệnh).

Việc đời thiên hình vạn trạng, sớm thay chiều đổi không đi ra ngoài vòng thiên số.

Bởi thế, cụ Trạng Trình mới dạy người sau: “*Khôn cũng chết, dại cũng chết. Biết thì sống*”. Biết ở đây có nghĩa là Tri mệnh.

NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐỂ CHỨNG MINH HAI CHỮ TRI MỆNH

Chu Á Phu đương thời trọng nhậm chức Thái thú tỉnh Hồ Nam, đến nhờ Hứa Phụ xem tướng cho mình. Hứa Phụ nói:

Ba năm nữa ông được phong hầu. Tám năm nữa ông là tể tướng.

Mười năm nữa thì ông chết đói. Chu Á Phu cười mà rằng: Đã phú quý tột đỉnh như thế sao còn chết đói, xin tiên sinh chỉ dạy cho tôi biết tại sao?

Hứa Phụ nói: Pháp lệnh (hai vết từ mũi xuống cằm) chạy vào miệng, theo tướng pháp gọi là rắn lao vào trong miệng là tướng chết đói. Ông có tướng đó.

Quả nhiên chính trị biến động. Chu Á Phu bị giam cầm, năm ngày không ăn thô huyết mà chết.

Hứa Phụ xem tướng cho Đặng Thông bảo pháp lệnh nhập khẩu thế nào cũng chết đói.

Vua Hán Văn Đế không chịu, phán rằng: Đặng Thông là triều thần của trẫm, phú quý của Đặng Thông do trẫm định đoạt, trẫm có thể cho Đặng Thông cả núi đồng đê đúc tiền.

Về sau, Đặng Thông chết đói trong nhà một nông dân đúng như Hứa Phụ tiên đoán.

Vua Hán Văn Đế gọi Hứa Phụ vào thưởng cho châu báu rất nhiều. Hứa Phụ coi tướng Ban Siêu nói: Hàm én, đầu hổ bay mà ăn thịt thực là tướng vạn lý phong hầu.

Ít lâu sau, Ban Siêu bỏ văn theo võ, lập đại công uy chấn miền Tây Vực được phong làm Định Viễn Hầu.

An Lộc Sơn lúc nhỏ nghèo hèn, đi ở hầu cho Trương Thủ Khuê. Lúc rửa chân cho Khuê bỗng ngừng tay chăm chú nhìn. Khuê hỏi:

Mày nhìn gì thế? Lộc Sơn thưa: Tại tôi thấy bàn chân trái ngài có nốt ruồi lớn. Khuê bảo: Đây là cái tướng phát cờ khởi loạn của tao.

An Lộc Sơn vái chủ rồi nói: Thưa ngài cả hai bàn chân tôi đều như vậy. Khuê hết sức ngạc nhiên.

Về sau An Lộc Sơn làm loạn đốt cháy kinh đô nhà Đường, khiến Đường Minh Hoàng phải bỏ chạy.

Thần Phóng ẩn cư nơi thôn dã đến thăm nhà tướng học uyên thâm Trần Hy Di.

Phóng cải dạng làm tiểu phu. Trần Hy Di trông thấy cười mà rằng: Tiên sinh tiểu phu, 20 năm nữa tiên sinh là bậc nhị phẩm nhân thần, thiên hạ ai cũng biết tiếng.

Đúng 20 năm sau, Thần Phóng làm giám nghị đại phu rồi thăng chức Công bộ thượng thư.

Đời Hậu Hán, Vương Mãng có tướng lạ, trán cao dô, mắt đỏ con người vàng, tiếng nói oang oang, quyền cao, mũi lớn, miệng rộng.

Công Tôn Đề bảo Vương Mãng: Đầu hồ, miệng hồ, tiếng như beo nếu không ăn nổi người tất bị người ăn. Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán không được bao lâu thì bị giết.

Ông Thánh Thán, nhà phê bình văn học danh tiếng đời Thanh.

Giao du rộng, bạn bè nhiều, có những tay tướng mệnh học tài giỏi thường ăn ngủ trong nhà Thánh Thán. Coi tướng cho Thánh Thán, người nào cũng tỏ ra thương tiếc, mười người xem thì cả mười người đều phê tướng

cách Thánh Thán là sẽ bắt đắc kỳ tử, lúc chết thây không toàn vẹn.

Kết cuộc, Thánh Thán bị kết tội chém ngang lưng.

Tào Tháo sai thích khách đi ám sát Lưu Bị. Thích khách vào yết kiến Bị để bày kế diệt Tào. Bị rất hợp ý, nói chuyện thật tương đắc. Chợt Khổng Minh vào. Thích khách mặt biến sắc. Khổng Minh nhìn người khách lạ rồi ngồi yên lặng. Thích khách đi tiểu tiện. Lưu Bị bảo Khổng Minh: Đó là một kỳ sĩ, có thể giúp cho ông.

Khổng Minh thở dài bảo Lưu Bị: Người ấy sắc động thần huy, gian hình ngoại lậu tà tâm nội tàng. Tôi chắc hẳn là thích khách của Tào Tháo sai phái tới đây.

Lưu Bị cho người đuổi theo bắt thì thích khách đã chạy trốn rồi.

Dương Quý Phi lúc nhỏ chạy chơi ngoài đồng ruộng. Có thầy tướng họ Trương trông thấy nói: Người đại phú quý sao lại ở đây?

Bạn hữu họ Trương hỏi: Con bé quý đến bậc tam phẩm không?

Trương đáp: Hơn thế nữa. Nhất phẩm? Hơn nữa. Thế chắc phải là Hoàng hậu? Cũng chưa đúng hẳn. Dương Quý Phi là một trong bốn người đẹp nhất của Trung Quốc, từng làm rung chuyển cơ nghiệp nhà Đường.

THUỞ TRỜI ĐẤT NỒI CON GIÓ BỤI

Trời đất nôi con gió bụi là động cơ chính để xoay chuyển vận mệnh con người.

Một nhà trí thức rời Hoa Lục qua Hương Cảng sau khi Đảng cộng sản Trung Quốc nắm chính quyền có làm bài thơ ngũ ngôn sau đây:

*“Danh sĩ kim trùy thạch
Tướng quân học tú hoa
Phụ nhân cánh hạ hải
Tiểu thư diệp đảo sa
Bộ trưởng cam ti siển
Tài thần nhân xuất gia
Chỉ nhân đào họa loạn
Luân lạc đảo thiên nha”.*

Nghĩa là:

*“Danh sĩ đi xay gạo già thịt
Ông tướng cầm kim chỉ thêu gối thêu khăn lấy
tiền
Các bà mệnh phụ xuống biển chở đò
Tiểu thư khuê các gánh nước, giặt thuê
Bộ trưởng làm anh bán vé xe điện
Phú ông lang thang đầu đường xó chợ
Tất cả chỉ vì chạy loạn
Nên mới lênh đênh góc biển chân trời”.*

Thế sự là như vậy. Tất cả là biến dịch. Đời sống con người đưa đẩy trong cái dịch đó. Động biến, cùng, thông, sinh, tự hoá, đúng thời, đắc vị là căn bản cho xã hội nhân sinh.

Lý lẽ của tướng mệnh ở đây mà ra.

Những hoàn cảnh: Bèo dạt hoa trôi, cúc tàn gặp mưa, cá ao thoát lưới, hổ về rừng, yến tiệc hoa đăng v. v..., nhất nhất cũng từ đây mà thành.

Cơn gió bụi, tri loạn là gốc nguồn của khí số vận mệnh tạo nên vinh hoa, toả chiết, thất bại, hung tai, hỉ sự cho kiếp người.

.....

QUAN HỆ TƯỚNG SỐ GIỮA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Nói đến tướng lý và số lý, người ta thường gặp câu hỏi móc họng:

Ồi dào, tướng với số chỉ lắm chuyện. Thế cả cái tàu chìm ở ngoài khơi thì tất cả người trên tàu cùng một số một tướng chắc. Quả bom nguyên tử thả ở Hiroshima chết trong mười phút cả mấy trăm ngàn thì tướng với số ở đâu?

Móc họng như vậy thật cũng khó trả lời. Nhưng nếu cũng đem một câu hỏi móc họng khác ném ngược trở lại rằng:

Vậy ở Hiroshima chết cả trăm ngàn nhưng có một số người cùng chung hoàn cảnh hết như nhau mà thoát chết thì khoa học giải nghĩa ra sao?

Câu trên cũng chẳng dễ gì trả lời được. Nếu câu hỏi trước lôi người ta ra khỏi màn lưới của số mệnh tướng cách thì câu hỏi sau lại du người ta vào. Và cuộc cãi vã cứ giằng co mãi không phương cách gì chấm dứt.

Nhưng giữa khi đó thì bản thân số học và tướng pháp

nảy sinh ra vấn đề: “Tướng tập thể”. Về “tướng số đông” này có một lối giải nghĩa khác nữa là “vận nước”.

Trong thời kỳ Trung Hoa kháng chiến chống Nhật bản, có 2 vị là Lâm Canh Bạch nhà đoán số nổi danh và Đào Bán Mai nhà xem tướng kỳ tài vốn bạn chơi rất thân với nhau, cho nên hai vị đã cùng nhau cộng tác để làm những thực chứng để mà giải đáp vấn đề. Xem tướng đoán số tập thể để đoán định thời cuộc.

Một hôm họ gặp nhau tại Bảo quán Tân Cương, Đào Bán Mai hỏi Lâm Canh Bạch đã phát hiện được ra điều gì mới lạ sau khi xem số cho nhiều người?

Họ Lâm nói:

Về các yếu nhân trong chính phủ thì chưa thấy có gì khác lạ mới mẻ. Chỉ riêng có số của Thị trưởng Trùng Khánh là Ngô Quốc Trinh thì năm nay là năm đại bất như ý. Đồng thời xem cho đa số dân chúng Trùng Khánh thấy trong một trăm lá số có đến cả bảy chục lá số rất xấu năm nay.

Đào Bán Mai mới căn cứ vào lời nói của bạn, mấy ngày hôm sau liền, ông tìm nơi công cộng lắm người đi lại mà sử dụng đến tài của mình. Trường hợp này, xem tướng giải quyết vấn đề tương đối dễ dàng hơn xem số. Bởi vì dù gặp người không quen, dù họ không mời vẫn đoán được như thường. Lạ thay, khi vận dụng nhãn lực với tướng pháp ra nhìn thiên hạ, Đào Bán Mai tiên sinh thấy khí sắc những người ở đây quá nửa là tướng chết bất đắc kỳ tử mà thảm họa sắp đến rồi, chỉ trong vòng 3 tháng. Sợ rằng đất Trùng Khánh này tai nạn đến nơi. Trong lúc chiến tranh, tai nạn không khỏi 2 điều: bị

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
PHẦN MỘT: TỬ SINH HỮU MỆNH PHÚ QUÝ TẠI THIÊN	8
NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐỂ CHỨNG MINH HAI CHỮ TRI MỆNH	10
THUỞ TRỜI ĐẤT NỔI CƠN GIÓ BỤI	13
QUAN HỆ TƯƠNG SỐ GIỮA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN.....	14
TƯƠNG TẬP THỂ ỨNG VÀO VIỆC THIÊN ĐỘ CỦA CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN.....	17
TRI NHÂN THIÊN NHIỆM - BIẾT NGƯỜI ĐỂ DỪNG NGƯỜI.....	18
TỤC NHÃN VÀ TƯƠNG NHÃN VỚI CÁI THỨ XEM TƯƠNG	22
QUÝ, TIỆN, CỐT CÁCH, KHÍ CHẤT.....	28
BÀN VỀ THẦN KHÍ - KHÍ SẮC	33
DÁNG DẬP VÀ PHONG THÁI.....	40
THÀNH BẠI Ở CHỖ QUYẾT ĐOÁN HAY DO DỰ	42
KHÍ TRONG SÁNG NHƯNG HÌNH YẾU ĐUỐI: TÀI CAO MÀ MỆNH BẠC.....	44
TINH THẦN MẠNH, XƯƠNG CỐT KHỎE, QUÝ PHÚ THỌ KHANG NINH.....	45
MẶT SÁNG NHƯ NGỌC	47
THANH TƯỚNG (Xem tướng tiếng nói).....	51
TƯỚNG BẤT ĐẮC KỲ TỬ'	55
CÁI MŨI VÀ ĐỜI NGƯỜI.....	61

TỨ ĐỘC - NGŨ NHẠC - NGŨ QUAN.....	68
LỤC PHỦ - THẬP NHỊ CUNG	74
VÀI TÍCH CHUYỆN XƯA	77
TƯỚNG ANH HÙNG	83
TƯỚNG KẸ ÁC	85
LUẬN VỀ LÝ THUYẾT TƯỚNG DO TÂM SINH	86
HÌNH TƯỚNG CẢM THÚ CỦA CON NGƯỜI... ..	96
TƯỚNG VÀO BỘ: NGŨ ĐOẢN, NGŨ TRƯỜNG, NGŨ LỘ, NGŨ TIỂU, LỤC ĐẠI... ..	109
QUAN NHÂN BÁT TƯỚNG PHÁP	113
LUẬN VỀ HÌNH HỮU DƯ THẦN BÁT TÚC VÀ HÌNH BÁT TÚC THẦN HỮU DƯ	121
THƯỢNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN - THƯỢNG ĐOẢN HẠ TRƯỜNG	123
ÂM DƯƠNG THIÊN ĐỊA	124
LUẬN VỀ TRÁN VÀ ĐẦU.....	132
TAI VÀ MIỆNG.....	138
NHỮNG NẾP RĂN Ở TRÊN MẶT.....	144
ĐI ĐỨNG, ĂN NGỦ, NẪM NGỒI ĐỀU CÓ TƯỚNG LÝ.....	147
NHẤT QUAN THÀNH THẬP NIÊN QUÝ HIỂN	149
MI TƯỚNG.....	153
NHÃN TƯỚNG	159
NHĨ TƯỚNG.....	171
TỊ TƯỚNG (Tướng mũi).....	175
KHẨU TƯỚNG (Tướng miệng)	179
TƯỚNG CỔ, VAI, LƯNG, NGỰC, BỤNG VÀ TAY CHÂN	185

LUẬN VỀ DI TƯỚNG VÀ PHÁ TƯỚNG.....	188
HỎI ÔNG HƯ HƯ TỬ	195
LUẬN VỀ HÌNH CỤC NGŨ HÀNH.....	207
KHÍ SẮC	211
THÊM MỘT CÂU CHUYỆN VỀ KHÍ SẮC	230
TƯỚNG LỤC ÁC, LỤC TIỆN, THẬP SÁT, THẬP ĐẠI THIÊN LA CỬU ĐẠI KHÔNG VONG	232
PHẦN HAI. NỮ NHÂN VÀ TƯỚNG MỆNH.....	242
LUẬN VỀ HỒNG NHAN BẠC MỆNH	250
NỮ MỆNH, NỮ TƯỚNG, TỐI KỶ ĐỐI ĐÀO HOA	259
GIÓ ĐÁNH ĐÒ ĐƯA	265
LUẬN VỀ 72 TƯỚNG DÂM CỦA VIÊN LIỄU TRANG	271
LUẬN VỀ ĐA TRUÂN	279
TƯỚNG PHÁP CỔ ĐỐI VỚI TƯỚNG PHỤ NỮ	284
NÓI VỀ TƯỚNG BÊN TRONG VÀ ÁM PHÁ TƯỚNG CỦA PHỤ NỮ.....	306
XEM KHÍ SẮC PHỤ NỮ.....	317
BÀN THÊM VỀ PHÉP PHỐI HỢP CỦA THUẬT COI TƯỚNG.	320
PHẦN BA. TINH HOA CỦA TƯỚNG PHÁP	324
PHÚ.....	324